

Bản án số: 434/2023/HS-ST
Ngày: 18-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Cảnh

Thẩm phán: Ông Nguyễn Đăng Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Phú Hợp

Ông Chu Quang Tiến

Bà Bùi Thị Thu Giang

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HN.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 379/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 548/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

VŨ ĐỨC M, sinh ngày 08/12/1991 tại HN; ĐKKHKT: Số nhà 6D2, tập thể GT, phường MK, quận HBT, TP HN; nơi cư trú: Số nhà 31, ngõ 77, phố T, phường MK, quận HBT, TP HN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ M Sang và bà Lê Thị Bích L; có vợ Nguyễn Linh H (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Ngày 13/02/2007, Công an quận Hoàng Mai, thành phố HN xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Cưỡng đoạt tài sản*”;

- Bản án số: 523/2010/HSST ngày 17/11/2010, TAND quận Đống Đa, thành phố HN xử phạt 08 tháng 05 ngày tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2023; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố HN, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Vũ Đức M:**

Bà **Phạm Thị H** - Luật sư Công ty Luật TNHH Hồng M Quang thuộc Đoàn luật sư thành phố HN, có mặt.

*** Bị hại:**

Anh **Vũ**, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số nhà 22, ngõ 77, phố T, phường MK, quận HBT, TP HN, có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Bà **Lê Thị Bích L**, sinh năm 1965; nơi cư trú: Số nhà 31, ngõ 77, phố T, phường MK, quận HBT, TP HN, có mặt.

2. Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1962; nơi cư trú: Số 6 D5, tập thể GT, 201 MK, phường MK, quận HBT, TP HN, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đức M (sinh năm 1991; trú tại số nhà 31, ngõ 77, phố T, phường MK, quận HBT, HN) và anh Vũ Minh N (sinh năm 1986; trú tại số nhà 22, ngõ 77, phố T, phường MK, quận HBT, HN) là hàng xóm của nhau. Quá trình sinh sống, do nghi ngờ anh N có hành vi đưa người lạ đến chỉ trở, soi mói và trêu ghẹo vợ M nên M thù tức, nảy sinh ý định đánh anh N.

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 31/3/2023, M đang ở nhà thì nhìn thấy anh N mở cửa nhà, đi ra ngoài để dắt xe máy vào nhà. Do vẫn đang bức tức với anh N nên M đi vào trong bếp lấy 01 chiếc kéo bằng kim loại (kéo dài khoảng 18cm, có mũi nhọn, phần tay cầm được bọc nhựa màu đỏ) và cầm giấu ở sau lưng rồi đi về phía anh N. Khi anh N đang chuẩn bị dắt xe, lưng

quay về phía M thì M cầm kéo bằng tay phải, lao nhanh về phía anh N rồi đâm 01 nhát theo hướng từ trên xuống vào vùng cổ bên phải sau gáy anh N. Bất ngờ bị đâm nên anh N quay người tránh thì M dùng tay trái túm áo anh N, tay phải cầm kéo tiếp tục đâm thêm nhiều nhát hướng từ trên xuống vào hai bên vai của anh N. Anh N xông vào ôm lấy M để giữ chiếc kéo thì bị trượt chân ngã nằm xuống đường. Lúc này, M vẫn tiếp tục lao đến, dùng kéo đâm vào vùng cổ của anh N nhưng do anh N vùng vẫy kháng cự nên lưỡi kéo trúng vào hai bả vai, tai phải và lưng của anh N. Sau đó, anh N vùng lên, tóm được tay cầm kéo của M, vật và ghì M nằm dưới đường; đồng thời hô hoán hàng xóm xung quanh chạy ra, giằng lấy chiếc kéo trên tay M và báo Công an phường MK, quận HBT đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang với Vũ Đức M về hành vi Giết người.

Hậu quả: Anh N được gia đình đưa đến Bệnh viện Thanh Nhàn cấp cứu và điều trị đến ngày 06/4/2023 được ra viện.

Sau khi xảy ra sự việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận HBT đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng và trưng cầu giám định pháp y thương tích đối với anh Vũ Minh N. Kết quả như sau:

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án hồi 00 giờ 30 phút ngày 01/4/2023, thể hiện:

“... Hiện trường xảy ra vụ việc được xác định tại trước cửa nhà số 22 ngõ 77 phố T phường MK, quận HBT, HN.

... Tại khu vực lòng đường trước cửa nhà số 26, ngõ 77, phố T, cách trụ tường hướng Tây của nhà 1,74m, phát hiện dấu vết màu nâu đỏ nghi máu, tập trung trong diện (60x50)cm, cách trụ tường hướng Đông 1,5m hướng ra lòng đường phát hiện dấu vết màu nâu đỏ nghi máu, cách trụ tường hướng Tây 2,35m hướng ra lòng đường phát hiện một đôi dép đúc nhựa màu đen kẻ ngang màu vàng nằm cách nhau 20cm (kích thước dài 28cm, ngang gót 8cm, ngang ngón 10cm). Xung quanh vị trí phát hiện nhiều bông băng dụng cụ sơ cứu cho nạn nhân”.

Vật chứng vụ án:

Quá trình khám nghiệm hiện trường và điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an quận HBT đã thu giữ vật chứng, dấu vết và đồ vật L quan gồm:

- Thu giữ tại hiện trường: 02 dấu vết màu nâu đỏ nghi máu; 01 đôi dép đúc nhựa màu đen có kẻ sọc ngang màu vàng kích thước dài 28cm, ngang gót 08cm, ngang ngón 10cm.

- Thu giữ do chị Nguyễn Hoàng Anh (là vợ anh Vũ Minh N) giao nộp: 01 chiếc kéo dài khoảng 18cm, có cán màu đỏ, mũi kéo bằng kim loại, đầu nhọn.

- Thu giữ do anh Mã Tuấn Anh (sinh năm 1979; trú tại số nhà 26, ngõ 77, phố T, phường MK, quận HBT, HN) giao nộp: 01 USB bên trong có hình ảnh Vũ Đức M cầm kéo đâm anh Vũ Minh N tại trước khu vực số nhà 24, ngõ 77, phố T, phường MK, quận HBT, HN.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 506/KLTTCT-TTPY ngày 21/4/2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế thành phố HN đối với thương tích anh Vũ Minh N, như sau:

“... 1.2. Khám thương tích:

- *Vết xước da nông kéo dài từ thái dương phải tới sát trên tai phải mang tai - má phải tới vùng cằm phải kích thước (4+12)cm x 0,2cm, đóng vảy máu khô.*

- *01 vết xước da nông vùng má phải song song cách vết thương trên 1cm, kích thước 3cm x (0,1-0,2)cm.*

- *01 vết thương mặt trong vành tai phải kích thước (01x0,1)cm, còn chỉ khâu. Lỗ tai phải có máu khô.*

- *01 vết thương, vết mổ vùng nền cổ sau vai phải kích thước (4,5x0,3)cm, còn chỉ khâu, dịch thấm băng, cuối vết thương có ống dẫn lưu ra dịch máu không đông, 01 vết xước da nông từ vết xước thương đi trên đi xuống ra ngoài kích thước (10x0,1)cm.*

- *01 vết thương, vết mổ phía ngoài vai phải kích thước (5,5x0,2)cm, còn chỉ khâu, dịch thấm băng.*

- *01 vết thương, vết mổ phía sau ngoài vùng cơ Delta vai phải kích thước (03x0,2)cm, còn chỉ khâu, ít dịch thấm băng, rỉ máu.*

- 01 vết thương, vết mổ vùng bả vai phải kích thước (3,5x0,3)cm, còn chỉ khâu, ít dịch thấm băng.

- 02 vết thương sau ngoài vai trái kích thước lần lượt (1,5x0,2)cm và (01x0,2)cm, còn chỉ khâu, trên nền bầm tím kích thước (05x03)cm.

- 01 vết thương lưng phải ngang trên nách phải kích thước (04x0,3)cm, còn chỉ khâu.

... 1. Các kết quả chính:

1.1. Các vết thương rách da nông vùng đầu mặt bên phải: 03%.

1.2. Vết thương tai phải: 01%.

1.3. Vết thương nền cổ phải: 02%.

1.4. Các vết thương vai phải: 3,96%.

1.5. Các vết thương vùng lưng phải: 3,96%.

1.6. Các vết thương vai trái: 02%.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Vũ Minh N tại thời điểm giám định trong vụ việc ngày 31/3/2023 là 15%...

2.2. Kết luận khác:

- Vỡ mồm chũm xương thái dương không rõ hình ảnh trên phim, đề nghị giám định bổ sung sau.

- Hiện chưa đánh giá được hết mức độ di chứng và biến chứng của các tổn thương. Đề nghị giám định bổ sung sau khi điều trị ổn định ra viện.

- Cơ chế hình thành thương tích: Do vật có cạnh sắc gây ra”.

Ngày 17/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HN đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung thương tích của anh Vũ Minh N. Tuy nhiên, anh N có đơn từ chối giám định bổ sung thương tích, tự chịu trách nhiệm về sức khỏe và không có khiếu nại gì.

Tại bản Kết luận giám định số 3225/KL-KTHS ngày 31/5/2023 của Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an về chiếc kéo và dấu vết màu nâu đỏ thu giữ tại hiện trường, như sau:

“... V. Kết luận về đối tượng giám định:

1. Trên chiếc kéo gửi giám định có máu của Vũ Minh N.

2. Dấu vết màu nâu đỏ nghi máu ghi thu tại hiện trường là máu người và là máu của Vũ Minh N.

3. Lưu kiểu gen (ADN) của Vũ Minh N tại Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an”.

Quá trình điều tra xác định lúc vật lộn với anh Vũ Minh N, M bị 02 vết xước da tại đầu gối phải, 02 vết xước da tại đầu gối trái, 01 vết sưng sau gáy. Tuy nhiên, do thương tích không lớn, M không yêu cầu đi khám và từ chối đi khám thương, từ chối giám định các thương tích.

Đối với 01 đôi dép đúc nhựa màu đen kẻ sọc ngang màu vàng (dài 28cm, ngang gót 08cm, ngang ngón 10cm) thu giữ tại hiện trường, kết quả điều tra xác định là tài sản của anh Vũ Minh N. Do đó ngày 04/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận HBT đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại đôi dép trên cho anh N.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án, anh Vũ Minh N yêu cầu bị can Vũ Đức M bồi thường số tiền 200.000.000 đồng và đề nghị xử lý M theo pháp luật. Hiện bị can M chưa bồi thường cho anh N.

Bản cáo trạng số 363/CT-VKSHN-P2 ngày 15/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN truy tố bị cáo Vũ Đức M về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Vũ Đức M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng đã quy kết, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Người bị hại anh Vũ Minh N đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường các khoản gồm: Tiền viện phí 20.000.000 đồng; Tiền mất thu nhập của cá nhân 02 tháng x 33.000.000 đồng = 66.000.000 đồng; Tiền vợ nghi làm chăm sóc bị hại mất thu nhập 02 tháng x 15.000.000 đồng = 30.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần 80.000.000 đồng, tổng cộng là 196.000.000 đồng. Gia đình bị cáo đã bồi thường 30.000.000 đồng nay buộc bồi thường tiếp và đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Bích L, Nguyễn Thị

D không có yêu cầu buộc bị cáo phải trả lại khoản tiền 30.000.000 đồng bồi thường thay cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, bị hại, những người làm chứng cùng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN đối với bị cáo Vũ Đức M về tội “*Giết người*”. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Vũ Đức M từ 13 đến 14 năm tù. Trách nhiệm dân sự: xử lý theo quy định của pháp luật. Về vật chứng: Tiêu hủy 01 chiếc kéo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Vũ Đức M trình bày bản bào chữa không có ý kiến về tội danh và điều luật Viện kiểm sát truy tố; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và có phần ăn năn hối cải; bị cáo sinh ra trong một gia đình cơ bản; nguyên nhân do bị cáo bức tức bị hại do một phần nào dẫn đến vợ, chồng bị cáo ly hôn, bị cáo phải nuôi con, mẹ bị ung thư, bức xúc dẫn đến hành vi phạm tội; gia đình bị cáo đến bị hại xin lỗi, bồi thường song không được chấp nhận; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại 30.000.000 đồng; hoàn cảnh gia đình khó khăn, có ông, bà ngoại tham gia kháng chiến. Luật sư đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố HN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Đức M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng, tang vật chứng đã thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, các bản kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Vũ Đức M và anh Vũ Minh N là hàng xóm của nhau, do nghi ngờ anh N có hành vi đưa bạn đến đứng trước cửa nhà anh N rồi chỉ trỏ, soi mói M, trêu ghẹo vợ M nên M thù tức anh N. Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 31/3/2023, tại trước cửa nhà anh Vũ Minh N ở số nhà 22, ngõ 77, phố T, phường MK, quận HBT, TP HN, Vũ Đức M đã thực hiện hành vi dùng 01 chiếc kéo bằng kim loại, đầu nhọn, dài khoảng 18cm, phần tay cầm của kéo được bọc nhựa màu đỏ cầm bằng tay phải đâm nhiều nhát vào vùng nền cổ bên phải sau gáy, hai bên vai, hai bả vai, tai phải và lưng của anh Vũ Minh N gây hậu quả, anh N bị các vết thương vùng đầu thái dương phải, má phải, vành tai phải, nền cổ sau vai phải, vai phải, cơ delta vai phải, bả vai phải, ngoài vai trái, vai trái, lưng phải và bị tổn hại 15% sức khỏe. Anh Vũ Minh N không bị tử vong là do chỉ bị thương tích và được cấp cứu kịp thời. Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Đức M đã phạm vào tội “*Giết người*”, Vũ Đức M phạm tội không vì lý do, mâu thuẫn nào với bị hại, vô cớ thực hiện hành vi phạm tội, phạm tội có tính chất hung hãn cao, quyết liệt, dùng kéo nhọn là hung khí nguy hiểm đâm L tiếp nhiều nhát vào vùng cổ, vai, gáy, lưng là những vùng trọng yếu của bị hại nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp “*Có tính chất côn đồ*”. Chính vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN đã truy tố bị cáo Vũ Đức M về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng qui định của Pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng bởi lẽ chỉ vì nghi ngờ nhỏ nhất trong cuộc sống mà bị cáo đã dùng kéo nhọn đâm bị hại nhiều nhát vào vùng trọng yếu của cơ thể, việc bị hại không bị tử vong là nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm

trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng, bất bình trong nhân dân. Do vậy đối với bị cáo cần phải đưa ra xét xử nghiêm khắc trước pháp luật nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Tăng nặng: Không có.

- Giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vũ Đức M đều thành khẩn khai báo nhận tội và phần nào ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt; bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng; bị cáo có ông, bà ngoại là người có công với cách mạng, tham gia kháng chiến được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, hạng nhì; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, vợ đã ly hôn, bị cáo phải nuôi dưỡng con nhỏ theo Quyết định ly hôn của Tòa án là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15 Bộ luật Hình sự. Do vậy cũng nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về hòa nhập với gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị hại anh Vũ Minh N đề nghị bị cáo Vũ Đức M phải bồi thường tiền viện phí 20.000.000 đồng; tiền mất thu nhập của bị hại 66.000.000 đồng; tiền người chăm sóc bị hại mất thu nhập 30.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 80.000.000 đồng, tổng cộng là 196.000.000 đồng. Xét thấy yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là có căn cứ, tuy nhiên theo quy định của Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì chỉ có căn cứ chấp nhận yêu cầu

của bị hại các khoản sau: Tiền viện phí 20.000.000 đồng (có hóa đơn chứng từ hợp lệ); tiền mất thu nhập của bị hại 02 tháng x 33.000.000 đồng = 66.000.000 đồng (có xác nhận của cơ quan); tiền người chăm sóc bị hại mất thu nhập 02 tháng x 15.000.000 đồng = 30.000.000 đồng (có xác nhận của cơ quan); tiền tổn thất tinh thần 20 tháng x 1.800.000 đồng = 36.000.000 đồng, tổng cộng là 152.000.000 đồng. Do vậy cần buộc bị cáo Vũ Đức M phải bồi thường cho anh Vũ Minh N số tiền 152.000.000 đồng. Đối với khoản tiền 30.000.000 đồng trong giai đoạn chuyển bị xét xử gia đình bị cáo Vũ Đức M đã bồi thường cho bị hại và tại phiên tòa bị hại cũng xác nhận việc này nên bị cáo Vũ Đức M được đối trừ đi khoản phải bồi thường.

Đối với số tiền 30.000.000 đồng bà Lê Thị Bích L và bà Nguyễn Thị D đã bỏ ra bồi thường cho bị hại thay cho bị cáo, đến nay bà L và bà D không có yêu cầu gì đối với bị cáo về khoản tiền này nên Tòa không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

01 (một) chiếc kéo có cán màu đỏ, mũi kéo bằng kim loại, đầu nhọn, kích thước khoảng 18cm là tang vật của vụ án không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Đức M phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Vũ Đức M 11 (Mười một) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày **01/4/2023**.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 590 Bộ luật Dân sự,

Buộc bị cáo **Vũ Đức M** phải bồi thường cho anh **Vũ Minh N** tổng số tiền **152.000.000** đồng, được đối trừ đi **30.000.000** đồng gia đình bị cáo đã bồi thường, nay bị cáo còn phải bồi thường tiếp **122.000.000** đồng (*Một trăm hai mươi hai triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các

trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự,

Tiêu hủy 01 (một) chiếc kéo có cán màu đỏ, mũi kéo bằng kim loại, đầu nhọn, kích thước khoảng 18cm.

(Tang vật hiện lưu giữ tại Kho vật chứng Cục thi hành án dân sự thành phố HN theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/8/2023 giữa Công an thành phố HN với Cục thi hành án dân sự thành phố HN).

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Vũ Đức M phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 6.100.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố HN;
- Công an thành phố HN;
- Cục T.H.A Dân sự thành phố HN;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ngọc Cảnh